

NGUYỄN THIÊN

BÍ QUYẾT LÀM GIÀU TỪ

NUÔI NÉM



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN THIỆN

BÍ QUYẾT LÀM GIÀU
TỪ NUÔI NHÍM

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2007

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khoảng 10 năm gần đây nuôi nhím được nhiều địa phương phát triển như là một nghề. Thịt nhím coi là đặc sản được nhiều người ưa chuộng. Thịt, lông, da, dạ dày... là những dược phẩm chữa trị được nhiều bệnh ở đường tiêu hoá, sinh sản, tuần hoàn, ngoài da.... Nhiều triệu phú nhím đã xuất hiện ở Sơn La, Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều tỉnh thành trong cả nước. Nuôi nhím không đòi hỏi kỹ thuật cao như các loại gia súc; gia cầm khác; bệnh tật hầu như không có. Thức ăn cho nhím chỉ là củ quả, rế cây, rau lá... dâu dâu cũng có. Những năm trước đây nhà xuất bản nông nghiệp đã cho ấn hành tài liệu về nuôi nhím, nhưng do hiểu biết về đặc điểm hình thái, tập tính của nhím, kỹ thuật nuôi nhốt... còn quá ít, nên lượng thông tin không nhiều về nhím ở những tài liệu xuất bản trước đây đã không thoả mãn được mong muốn của bạn đọc.

Từ những kết quả nghiên cứu và thực tế nuôi nhím của các hộ trong cả nước, chúng tôi thấy có thể rút ra thành bí quyết thành công từ nuôi nhím, nhất là từ các “triệu phú nhím”, NXB Nông nghiệp cho ấn hành sách **“Bí quyết làm giàu từ nuôi nhím”**. Các kỹ thuật và “bí quyết” có thể chưa thật nhuần nhuyễn, nhưng nó là tài liệu rất bổ ích cho bạn đọc đã, đang và sẽ bắt tay vào nghề nuôi nhím tiến đến thành công và chắc chắn không gặp rủi ro trong “nghề nuôi nhím”.

Nhà xuất bản Nông nghiệp

Chương I

GIÁ TRỊ KINH TẾ CỦA NGHỀ NUÔI NHÍM

Hiện nay, nhím được xếp vào số các loại thú quý hiếm. Nó hiếm vì bị săn bắt ráo riết. Thịt nhím được ưa chuộng và bán với giá rất cao. Thịt nó nạc, ngọt thịt và được chế biến thành nhiều món ăn hấp dẫn. Khách sành ăn rất thích thịt nhím. Giá bán nhím giống từ 150.000đ đến 250.000đ/kg hơi, giá bán nhím thịt từ 100.000 đến 150.000đ/kg hơi. Có nơi bán từ 180.000-200.000đ/kg hơi. Giá một dạ dày nhím đã phơi khô giá từ 200.000đ-300.000đ/kg. Tùy theo thời điểm mà giá lên xuống khác nhau. Nhưng người ta tính rằng đầu tư nuôi nhím cho lãi suất hơn từ 5-7 lần so với nuôi lợn, vì bán một cặp nhím giống 2 tháng tuổi nặng 2kg/con được 2,5 triệu đồng.

Ngoài ra, các bộ phận khác của nhím cũng được sử dụng vào nhiều việc. Người ta cho biết, mật nhím được dùng để chữa đau mắt và xoa bóp cho các vết thương. Nó cũng có thể dùng để chữa đau lưng. Thịt, ruột già, gan và cả phân của nhím cũng được sử dụng để chữa bệnh phong nhiệt. Đặc biệt, dạ dày của nhím lại là vị thuốc rất độc đáo để chữa cho chính dạ dày của người. Vì vậy, người ta săn bắt nhím nhiều cũng là bởi muốn lấy được cái dạ dày của chúng. Người Trung Quốc rất mê vị thuốc này. Nó có hiệu quả tốt. Không biết tới lúc nào mới đủ nhím cho những người đau dạ dày? (!) (Nguyễn Lân Hùng).

Theo GS.TS. Đỗ Tất Lợi, dạ dày của nhím có thể chữa được nhiều bệnh. Trong công trình *“Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam”* (tái bản lần thứ 10 -NXB Y học, Hà Nội - 2001) của ông, có nói tới việc sử dụng dạ dày nhím. Người ta nói dạ dày nhím là thích vị bì. Ta không dùng cả cái dạ dày mà chỉ bóc lấy lớp màng bao phủ dạ dày. Sau đó đem sấy khô để dùng dần. Khi dùng, ta sao chúng bằng cát nóng, màng sẽ nở phồng lên. Sắc thuốc hoặc tán thành bột để uống.

Dạ dày nhím có vị đắng, ngọt, tính bình. Nó tác động vào kinh vị và đại tràng và có tác dụng lương huyết (mát máu), giải độc, giảm đau, trị lậu ra huyết. Có thể dùng nó để chữa những trường hợp trĩ lòi dom chảy máu, di mộng tinh, nôn mửa, ly ra máu. Người ta vẫn thường dùng với liều lượng từ 6-16g dưới dạng thuốc bột hay sắc uống. Một số đơn thuốc có sử dụng dạ dày nhím mà GS. Đỗ Tất Lợi viết trong cuốn sách nói trên.

Theo cuốn *“Những động vật cho vị thuốc quý chữa bệnh”* thì tác giả Nguyễn Hữu Đăng còn liệt kê một loại bài thuốc có dùng đến nhím. Tất cả có đến 12 bệnh được điều trị bằng thịt, da, lông, dạ dày của nhím. Cụ thể là: chữa lòi dom chảy máu, chữa thủy thũng, cổ trướng, hoàng đản; chữa đau dạ dày; chữa cảm khẩu; chữa liệt dương; chữa di tinh; chữa viêm tuyến tiền liệt; chữa thông sữa; chữa chảy máu đường tiêu hoá; chữa cam tích; chữa bông; chữa sa tử cung; (Tìm hiểu thêm sách: *“Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam”* của GS.TS. Đỗ Tất Lợi - Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2001).

Hiện nay những chú nhím nhỏ trong rừng chỉ nặng 4-5kg, con to (10-15kg) thường đã bị người ta săn bắt hết. Lượng nhím càng ít đi thì giá nhím càng cao. Mặt khác, mức sống của dân ta, đặc biệt là người ở thành phố, ngày một nâng cao. Họ bắt đầu thích ăn của lạ, của ngon. Nhím được xếp vào hàng đặc sản hấp dẫn. Nhím ở rừng hay nhím nuôi ở nhà, đều được đánh giá như nhau. Bà con cần nắm bắt được nguyện vọng đó của khách sành ăn. Họ thích ăn thứ gì thì ta sản xuất thứ ấy. Thế mới gọi là “kinh tế thị trường”. Nhà nước đã cho phép chuyển đổi cơ cấu sản xuất thì ta phải mạnh dạn lên. Nuôi nhím chắc chắn hiệu quả kinh tế cao. Chính vì vậy nhiều “triệu phú Nhím” đã xuất hiện.

Nếu nhìn xa hơn, ta phải nghĩ tới thị trường Trung Quốc. Làm sao mà đủ nhím cung cấp cho người Trung Quốc được! Mức sống của nhân dân Trung Quốc lên rất nhanh. Họ rất thích các mặt hàng đặc sản của ta. Họ lại có tới 1,3 tỷ dân. Vì vậy, nuôi đặc sản là một hướng đi đầy triển vọng mà bà con ta nên nhanh chóng bắt tay vào, chắc chắn chỉ có hiệu quả kinh tế, không có rủi ro.

Tóm lại, nuôi Nhím không chỉ có lợi về cung cấp cho người dân một nguồn thực phẩm đặc sản, mà còn mang lại nguồn được liệu rất quý và hiệu quả kinh tế thì có lẽ khó có vật nuôi nào hơn là nuôi nhím.

Chương II

ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI VÀ TẬP TÍNH CỦA NHÍM

1. Đặc điểm hình thái và phân bố

Theo “Quỹ Động vật hoang dã Nam Phi” - African Wildlife Foundation, tại Nam Phi cũng có loài nhím bờm (Crested Porcupine). Đó là một trong những loại gặm nhấm to (thân dài 30inch, ~ 75cm) và nặng nhất Châu Phi (44 bảng, ~ 20kg), tuy nhiên khá khác nhau về kích thước. Đầu hơi tròn, mũi ngắn, mắt và tai nhỏ. Chân nhím bờm ngắn, khỏe. Bàn chân có 5 ngón và được bọc bằng các móng sắc, khỏe mạnh. Lông nhím bờm giống các loài nhím khác: sắc nhọn, chia thành các loại đen, nâu, hơi vàng và trắng. Lông lưng, hai sườn và đuôi có lẫn với các loại lông mềm khác. Độ dài của lông thay đổi theo bộ phận trên thân, lông lưng dao động từ 2,5cm đến 30cm. Lông thường nằm bẹp úp với thân, chỉ có khi nào gặp kẻ thù nó mới dựng và xù lên. Lông cũng dễ bứt ra khỏi da.

Nhím Nam Phi thường sống ở vùng đồi núi, núi đá, nhưng cũng rất dễ thích nghi ở các địa hình khác. Người ta còn phát hiện nhím này có ở vùng núi. Mt.Kilimanjaro, cao 11,480 feet (khoảng 3000m). Chúng thường sống trong các hốc đất, gốc cây, hang đá đã được sửa chữa cho phù hợp với yêu cầu của chúng.

Khi có báo động, nhím dẫm mạnh chân, nghiêng răng, dựng và xù ra bộ lông điển hình của loài này. Khi xù lông đuôi vẩy nó tạo thành tiếng động. Nếu kẻ thù cứ tiếp tục tấn công thì nó sẽ lùi lại và phóng lông vào kẻ thù. Thường quả đánh đó rất hiệu quả vì phần móng của nhím nặng nhất và lông thường cắm thẳng vào đuôi.

Thức ăn của nó chủ yếu là rễ cây, củ quả, hoa quả tự nhiên nhưng cũng rất thích ăn các loại củ quả do người trồng như sắn, khoai lang và cà rốt. Mặc dù “động vật ăn chay”, nhưng chúng cũng thích ăn cả xương động vật, có thể do thiếu canxi, và các loại khoáng chất khác.

Nhím Bờm Châu Phi có số ngày mang thai là 112 ngày. Một lứa có thể đẻ được 1 đến 4 con. Nhím con phát triển nhanh và mở mắt luôn khi đẻ ra. Hai tuần sau nhím con có thể rời tổ và lông bắt đầu cứng. Nhím con khá hiếu động và thích chạy - đùa cùng nhau. Nhím con bú mẹ 6-8 tuần và tập ăn cây cỏ sau tuổi này. Tuổi thọ của nhím khá cao, có con sống đến 20 năm. Khi quần thể nhím đông đúc, chúng có thể gây hại cho hoa màu. Có thể hun khói hoặc dùng chó săn, bẫy để đuổi và săn bắt chúng.

Trông bề ngoài nhím cực kỳ hung dữ, nhưng nhím cơ bản là một loài nhút nhát. Dã thú của nó là chồn, báo. Chó sói cũng là kẻ thù của lũ nhím non. Đôi khi kẻ thù của nhím cũng chết do lông nhím đâm vào họng.

Theo Lê Hiền Hào (1973), nhím Bờm có tên khoa học là *Acanthion subcristatum* (swihoc), tiếng la tinh có nghĩa là: Quill pig (lợn lông) - mặc dù nó chẳng phải là lợn,

tiếng Anh là Porcupine, tên tiếng Thái: Tô Mển, tiếng Giao: Điền dầy. Loài nhím Bờm có ở một số nước như Nêpan, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam, Trung Quốc (ở tỉnh Thiểm Tây và các tỉnh phía nam lưu vực sông Trường Giang và có cả ở đảo Hải Nam).

Nhím là loài thú phổ biến gặp ở các địa phương thuộc vùng núi và trung du trù đồng bằng ở miền Bắc Việt Nam. Nhím cũng thường gặp trên các đảo gần bờ ở phía Đông Bắc Bộ. Vật mẫu của nhím đã sưu tầm được ở hầu hết các tỉnh: Quảng Ninh, Hà Bắc (cũ), Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Thái, Hà Giang, Tuyên Quang, Vĩnh Phú (cũ), Yên Bái, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Nghĩa Lộ, Hoà Bình, Hà Tây, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình. Ở Nam Hà (cũ) cũng gặp nhím nhưng chỉ phát hiện ở gần đôi núi tiếp giáp với tỉnh Hoà Bình.

Nhím Bờm là loại lớn nhất trong bộ gặm nhấm, nặng trung bình từ 15-20kg, thân và đuôi dài từ 80-90cm. Hình dáng nặng nề, mình tròn đầu to, mõm ngắn có 4 răng cửa dẹt và rất sắc, mắt nhỏ, chân dài (4 chi) 2 chi sau ngắn hơn 2 chi trước, móng chân nhọn sắc để bới rễ, bới củ cây rừng và đào hang trú ẩn.

Lông trên lưng biến thành gai cứng, nhọn nhất là nửa lưng phía sau, có khúc trắng, khúc đen mọc thành chùm từ 3-4 cái.

Khi gặp kẻ thù thì nhím rung đuôi, những lông này tạo thành tiếng chuông kêu “lách cách”, “lè xè” để dọa nạt kẻ

thù và thông báo với những con vật cùng đàn những tín hiệu để lẫn tránh kẻ thù.

Phần lớn màu lông của nhím “trắng - đen”, tuy nhiên cũng có nhím lông trắng tuyền. Tại trại nhím Tuân Hoà có 1 cá thể như vậy, và được Sở Thú TP Hồ Chí Minh trả giá là 30 triệu. Tại Lai châu cũng có 4 con như thế.

Kích thước của nhím

Một số khảo sát về kích thước như sau:

(đơn vị: cm)

Tuần tuổi	Dài chi trước		Dài chi sau		Dài thân	
	Đực	Cái	Đực	Cái	Đực	Cái
1	25	24	23	22	160	158
2	32	31	29	28	214	212
3	40	38	36	35	272	258
4	50	49	43	41	341	329
5	56	54	49	48	356	349
6	71	67	64	62	376	368
7	75	72	69	67	383	378
8	78	76	73	72	392	390

Nhìn chung con đực chỉ dài chi và dài thân hơn con cái một ít. Ở 8 tuần tuổi, con đực có chi dài hơn 1-2cm, và dài thân hơn 2 cm. Chi trước cũng dài hơn chi sau.

2. Tập tính giao tiếp giữa chúng với nhau - với người và với loài vật khác

a. Tính bày đàn/gia đình “máu mủ”

Với nhím con của con khác

Đa số nhím đực chỉ chấp nhận ở cùng những con nhím con ruột của nó và sẵn sàng cắn - thậm chí cắn chết - con của con nhím khác.

Với nhím cùng lứa tuổi trong trường hợp nhốt thành đàn.

Tại Trại thú thuộc Trung tâm Nghiên cứu Bò và Đồng cỏ Ba Vì, đã thử nuôi thả 8 cặp nhím vốn trước đó được nuôi tách. Kết quả là chúng đánh nhau liên tục và mãi sau 10 ngày mới quen nhau. Nhím cũng rất hay cắn lông nhau.

Nhím đực với nhím đực

Chúng rất hay dễ đánh nhau và cắn chết nếu sống ra. Tại Trung tâm Khoa học Sản xuất Tây bắc đã chứng kiến hai đực giống bị đối thủ cắn chết.

Ghép đôi đực / cái

Đa phần việc ghép đôi đực - cái diễn ra suôn sẻ.

b. Với người:

Có sự khác biệt lớn về tính giao tiếp của nhím ở các đàn nhím.

Nhút nhát: Nhiều con nhím khá nhút nhát, thậm chí khi có tiếng động mạnh có khi còn lăn đùng ra đất. Khó tiếp cận, luôn luôn lăn trốn. Khi tiếp xúc với kẻ thù nhím luôn xù lông tỏ vẻ thái độ tự vệ. Trước lúc chạy trốn nhím thường dẫm chân mạnh và thường rung lông đuôi tạo nên như tiếng chuông. Khi buộc phải tấn công nhím thường lao rất nhanh và mạnh vào đối thủ khiến cho lông nhon cắm vào đối thủ. Điều này có thể khác so với nhím Bắc Mỹ là khi tấn công nó thường quay dít lại thúc mạnh vào kẻ thù khiến lông đâm vào da thịt kẻ thù. Tính cách này có ở những đàn nhím “mới” bắt ở rừng về, và các cơ sở nuôi mà người chăn nuôi không tìm cách tiếp cận như ở Trung tâm Nghiên cứu Bò và đồng cỏ Ba Vì, đàn nhím của ông Mai Văn Y (Đắc Min), và nhiều đàn ở Sơn La.

Mạnh dạn: Tại Trại nhím Tuấn hoà mỗi lần chủ nhân đến, nhím có thể lăn la đến ngửi cả chân chủ. Tại Trại Nhím Trung tâm Khoa học sản xuất Tây Bắc Sơn La, mỗi lần chủ nhân mang lồng sắt đến để bắt đi đưa phối giống, con đực tự động chui vào lồng. Thậm chí có thể “gọi” nhím vào lồng.

Các tập tính: ăn ngủ, nghỉ ngơi, đại tiểu tiện

a. Ngủ/nghỉ ngơi

Nhím chủ yếu sinh hoạt về đêm. Tuy nhiên để có một quy trình chăm sóc thích hợp về ban ngày kết quả khảo sát trên 157 con nhím nuôi tại các cơ sở khác nhau tại Trại thú Ba Vì về giờ giấc ngủ vào ban ngày. Kết quả cho thấy ban ngày nhím tập trung ngủ từ 11 giờ sáng đến 3 giờ chiều.

Như vậy người chăn nuôi không nên có những hoạt động làm mất giấc ngủ của nhím trong buổi trưa.

b. Ăn - uống

Không cho uống: Trai nhím Tuân Hoà (Củ Chi), Trung tâm khoa học và sản xuất Tây Bắc không cho nhím uống nước, bù lại thức ăn phần lớn là củ - quả và lá nhiều nước.

Cho uống: Các trại chăn nuôi khác đều cho uống. Nhím rất hay uống nước và đi tiểu nhiều lần trong ngày. Phân và nước tiểu rất hôi và có hiện tượng lạ là ít ruồi nhặng trong nơi ở của nhím. Máng uống của nhím cũng nên bền, nặng để chúng không làm vỡ và hắt đổ nước. Tại vườn cây giống Yên Nghĩa, 2 bát con được đục gắn vào một phiến bê tông dùng cho nhím uống.

Ăn: Sau khi sinh 5 ngày nhím con đã tập ăn, gặm cả xương, thân cây khô mà người ta không đưa vào chuồng.

Giờ cho ăn và lượng thức ăn

Một thí nghiệm đã được tiến hành cho 5 con nhím ăn sắn tươi trong 3 ngày liên tục, cho thấy nhím ăn ngày (23%) ít hơn ban đêm (77%). Tương tự, một thí nghiệm khác đã được tiến hành cho 6 con nhím ăn ngô hạt đã ngâm nước trong 3 ngày liên tục, cho thấy nhím ăn ngày ít hơn ban đêm (47/53%).

Tại Trại Nhím Tuân - Hoà

Nhím được cho ăn làm 2 lần: 8 giờ sáng và 5 giờ chiều với số lượng thức ăn buổi tối nhiều hơn ban ngày.

Tập quán sinh dục

Động dục và biểu hiện động dục của nhím cái

Sau đây là các quan sát được tiến hành tại Trại thú Trung tâm Nghiên cứu Bò và Đồng cỏ Ba Vì.

Những ngày động dục nhím cái tiết ra chất nhờn lẫn máu, với khối lượng ước tính là 150-200cc. Khi nhím cọ vào nền chuồng hoặc máng ăn, chất nhầy được đẩy ra dính vào nơi nằm, và dính vào âm hộ. Một vài ngày chất nhầy này khô đi và nhím trở lại bình thường. Mỗi lần động dục chỉ xuất hiện vết ướt xung quanh âm hộ 2-2,5cm.

Thời gian động dục kéo dài 2-3 ngày.

Trong thời gian nuôi con, nhím cái không có biểu hiện động dục lại sau khi sinh.

Những quan sát trên 15 nhím sinh sản ở Trung tâm khoa học và sản xuất Tây Bắc, cho thấy nhím động dục có hiện tượng: ***Lông rụng, dài nhiều, phá chuồng, quấy con dục, đi lại nhiều.***

Nhìn chung phát hiện động dục không dễ đối với người nuôi nhím, vì thường xảy ra ban đêm và đòi hỏi người chăn nuôi phải quan sát kỹ kết hợp với việc theo dõi sổ sách.

Chu kỳ động dục

Chu kỳ xuất hiện chất nhầy là 30-32 ngày. Như vậy thời gian tái động dục là 30-32 ngày.

Giao phối - Sự biểu hiện của đực/cái trong giao phối

Đã xảy ra trường hợp, đực nhốt riêng và cái nhốt riêng, khi phát hiện nhím cái có động đực, nhím đã cắn đứt cả lưới sắt chuồng nó, và nhảy vào ở chung với nhím cái. Cơ chế “gọi đực” theo các chuyên gia sinh học là con cái phát ra mùi (ferômôn) (!)

Tại Trại Thú Trung tâm Nghiên cứu Bò và Đồng cỏ Ba Vì, cũng như Trung tâm Khoa học và Sản xuất Tây Bắc, quan sát những cặp nhím giao phối ban ngày, đều thấy, khi muốn giao phối con đực tiến sát con cái, thậm chí ép con cái và khi giao phối con đực nhảy chồm lên con cái hết như bò - lợn... Lúc phối nhím cái nằm ẹp xuống lông cụp xuống và chống dít lên.

Thời gian diễn ra một lần phối

Thường nhím giao phối lúc vắng người. Tuy nhiên tại Trung tâm Khoa học và Sản xuất Tây Bắc đã “mục kích” quan sát được hoạt động này của nhím. Lúc 4h30 ngày 8/5/2004, con nhím đực có tên “Mường La” với con nhím cái số 3 trong 3 lần trong ngày.

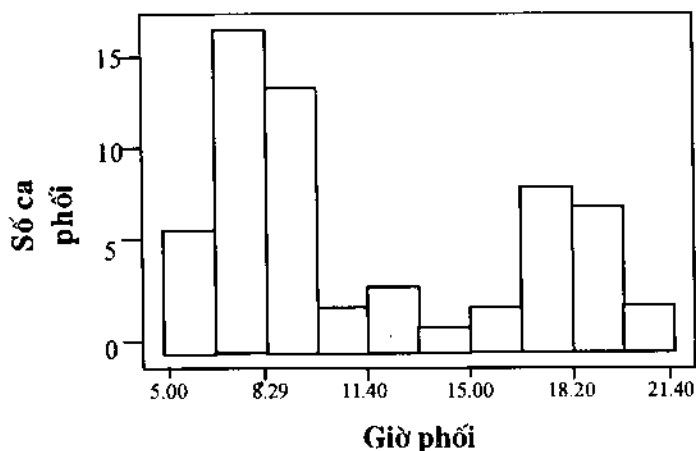
Tại một số đàn nhím của các hộ nuôi nhím tại Sơn La, người nuôi đã nhiều lần chứng kiến nhím giao phối diễn ra ngay trước mắt họ.

Thông thường sau thời gian phối giống nhiều lông nhỏ của nhím rơi rớt lại trên sàn chuồng. Buổi sáng lúc ra quét dọn, người chăn nuôi nếu thấy hiện tượng này thì biết là chúng đã giao phối.

Thời điểm giao phối

Một số tài liệu và kinh nghiệm của một số người nuôi nhím cho biết nhím thường giao phối vào ban đêm. Tuy nhiên giao phối vẫn diễn ra ban ngày. Tại đàn nhím Trại thú Ba vì đã tiến hành quan sát các hành vi phối giống từ 6 giờ sáng đến 9 giờ đêm (giai đoạn có thể nhìn thấy, đã “mục kích” được 60 lần giao phối).

Sơ đồ 1: Phân bố ca giao phối theo thời gian trong ngày (từ 5 giờ sáng đến 9.30 giờ đêm)



Sơ đồ 1 cho thấy nhím giao phối vào ban sáng và chiều

Tại các đàn nhím nuôi tại Sơn La, người dân vẫn chứng kiến việc giao phối ban ngày. Tuy nhiên tại Trại nhím Tuấn - Hoà (Củ Chi), qua quan sát tất cả 94 ca đẻ

của đàn nhím, thì tất cả giao phối về đêm mà không thấy một ca nào xảy ra ban ngày!.

Khoảng cách các lần giao phối trong ngày

Theo quan sát 10 trường hợp giao phối 2 lần/ngày tại Trại thú Trung tâm Nghiên cứu Bò và Đồng cỏ Ba Vì.

Số liệu theo dõi cho thấy khoảng cách hai lần phối thấp nhất là 1 giờ 50 đến 12 giờ 45 và không tuân theo một quy luật nào cả.

Biểu hiện của nhím sau khi giao phối

Sau khi giao phối đực và cái trở nên bình thường. Con đực không có những biểu hiện quấy rối con cái.



Nếu thấy lông rụng đầy thế này, có nghĩa là nhím đực và nhím cái đã giao phối

Biểu hiện chữa

Tại Trung tâm Khoa học và Sản xuất Tây bắc, nơi mà người nuôi thường tiếp xúc thậm chí vuốt ve hàng ngày nhím của mình, những hiện tượng chữa được ghi nhận: ***bụng to ra 2 bên hông, ăn khỏe, tăng trọng nhanh, và hay nằm sấp, duỗi chân.***

Những hiện tượng trên thường được phát hiện trước lúc đẻ trung bình là $51,9 \pm 3,39$, sớm nhất là 63 ngày và muộn nhất là 36 ngày.

Như vậy, để có thể đoán được con vật có chữa hay chưa cần phải ghi chép ngày ghép đực và quan sát kỹ sự biến đổi kích thước của vòng bụng, mức độ ăn.

Thời gian mang thai.

Vì việc xác định hiện tượng động dục, phối giống, chữa rất khó, cho nên nhím đực thường được nhốt rất lâu với con nhím cái như phần trên đã nói.

Tuy nhiên trong một trường hợp duy nhất, mà chúng ta có số liệu chắc chắn và ngày phối và ngày đẻ: Con nhím đực có tên “Mường La” (được mua từ Mường La, Sơn La) của ông Thái là một con đực rất đặc biệt. Sau 94 ngày con nhím cái này đã đẻ bình thường vào lúc 10 giờ 30 ngày 8-8-2004.

Tại Trại nhím ông Tuấn Hoà (người đầu tiên nuôi nhím), chủ nhân đã quan sát được 11 trường hợp nhím có

biểu hiện phối giống và “cam đoan” rằng sau khoảng 90 ngày sau đẻ. Nhưng từ các quan sát đã trình bày ở trên, chúng tôi cho rằng số ngày mang thai khoảng 90-95 ngày là có cơ sở để tin được như nhiều người chăn nuôi đã nghiệm.

Một số nghiên cứu ở Châu Phi cho rằng nhím Bờm Châu Phi có số ngày mang thai là 112 ngày (The SOUTH AFRICAN PORCUPINE Page African Porcupine).

Thời điểm đẻ

Phần lớn nhím đẻ vào ban đêm. Tuy nhiên nhím cũng đẻ ban ngày.

Tại Trung tâm Khoa học và Sản xuất Tây Bắc, ngày 17/4/2006 đã chứng kiến sự kiện này: lúc 10 giờ kiểm tra đàn nhím, đến 12 giờ quay lại thì đã thấy một nhím mẹ đẻ 2 con, vết máu còn trên nền chuồng.

Tại Trại thú Ba vì, đến nay các cán bộ kỹ thuật cũng chứng kiến 6 ca đẻ (trong số 39 ca đẻ) xảy ra ban ngày.

Tuy nhiên trên 94 ca đẻ xảy ra tại đàn nhím ông Tuấn Hoà, thì chưa thấy một ca nào đẻ ban ngày.

Đẻ và biểu hiện trước khi đẻ

Cho đến giờ chưa “mục kích” được nhím đẻ như thế nào, nhưng theo quan sát tại Trung tâm Khoa học và Sản xuất Tây bắc thấy về hành vi của nhím trước khi đẻ:

Trước lúc đẻ nhím thường ăn ít đi, nằm ẹp xuống với tư thế duỗi hai chân và mệt mỏi. Lông nhỏ rụng nhiều trên sàn chuồng.

“Trục trặc” lúc đẻ và di chứng sau đẻ

Tại Sơn La, người ta quan sát được hai trường hợp đẻ khó, con chết ngạt và người chăn nuôi phải móc, kéo thai chết ra để cứu nhím mẹ. Lý do, là do thai quá lớn. Người chăn nuôi giải thích rằng, nhím cái có chữa thường ăn tranh cả phần nhím đực (và con đực cũng sẵn sàng “nhường phần” cho “con cái”). Hậu quả là thai quá to.

Khi đẻ xong, nhím thường để lại nhiều máu trên sàn chuồng.

Số con đẻ mỗi lứa

Qua 144 con được đẻ ra trong các năm 2003-2005, cho thấy rằng có 13,90% nhím sinh một, 31,6% sinh đôi, 1,74% sinh ba, 2,34% sinh 4 và cá biệt đã có sinh 5.

Số lứa đẻ của nhím

Trại Nhím ông Tuấn Hoà có từ năm 1988. Đến nay ông đang có một đàn nhím khá già. 93 con đã đẻ lứa thứ 4 đến 28.

Chương III

KỸ THUẬT NUÔI NHÍM SINH SẢN

I. KỸ THUẬT LÀM CHUỒNG NUÔI NHÍM

Chuồng nuôi phải được bố trí ở nơi cao ráo, thoáng mát, tránh hướng tây, tránh nơi có mạch nước ngầm, tránh gần nơi luôn sử dụng nước.

Hệ thống chuồng có thể làm 1 dãy hoặc 2 dãy để lối đi ở giữa.

Tường xây cao từ 1 - 1,2m để khi nhím giao phối không bị vướng.

Chuồng phải ngăn làm nhiều ngăn, mỗi ngăn từ 4-4,5m². Mỗi ngăn bố trí 1 lỗ thông từ ngăn nọ sang ngăn kia để khi bắt cho dễ dàng.

Trong mỗi ngăn nên bố trí có ô đựng nước uống, có ô để nhím ỉa, có ô đựng thức ăn tinh. Dùng lưới B40 phủ trên mỗi ngăn để nhím khỏi vượt ra ngoài.

Mái có thể lợp bằng lá hoặc các vật liệu khác, bằng lá là tốt nhất. Mái nên làm cao để tạo ra độ thông thoáng.

Xung quanh chuồng phải có hệ thống cây cối để tạo cho nhím thích nghi với môi trường sống và tạo độ mát mẻ cho nhím.

Nền chuồng nên lát gạch đỏ để tránh nhím đào bới chạy trốn. Xung quanh chuồng phải quang đãng, sạch sẽ.

Nền chuồng để dốc khoảng 5° . (Chuồng nuôi nhím không cần sân chơi và hệ thống cống rãnh).

II. KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG.

Muốn cho nhím sinh sản tốt thì kỹ thuật chọn giống là một trong những yếu tố rất quan trọng. Nó có thể quyết định việc nhím có khả năng sinh sản hay không vì nhím có một số đặc tính là không bao giờ giao phối đồng huyết.

Có thể nuôi theo tỷ lệ 1 đực 2 cái nhưng không được đồng huyết.

Phải ghép đực, cái ở những đàn khác nhau.

Cách nhận biết con đực và con cái

Cho nhím vào lồng vừa với nhím (nhím không có khả năng xoay người lại được)

Lật ngửa bụng nhím lên (để đầu cao, đuôi dốc xuống khoảng 30°)

Dùng 2 ngón tay (ngón trỏ và ngón giữa) vừa sờ, vừa ấn vào bụng nơi giáp với lỗ hậu môn. Nếu con đực thì ta thấy ở khu đó hơi cứng và có dương vật thò ra. Nếu là cái thì thấy mềm và không có dương vật.

Khi bắt nhím, cần đặt lồng ở lỗ thoát và phủ vật che lên để lồng thật tối, nếu nhím không chịu vào thì dùng ván to để ép dần nhím vào phía lồng.

III. THỨC ĂN

1. Thức ăn xanh: Lá sung, lá vải, dây khoai lang, cây lạc, cây ngô, lá keo dậu, lá mít, lá mía, một số loại cỏ...

2. Thức ăn tinh: Ngô, khoai, sắn, gạo...

3. Thức ăn giàu Vitamin: Đu đủ, chuối, bí đỏ, cà chua, cà rốt...

4. Thức ăn khoáng: Muối ăn, các loại xương động vật, vỏ hà, vỏ trứng nghiền nhỏ.

Nhìn chung thức ăn của nhím vô cùng phong phú, dễ kiếm, rẻ tiền, có thể tận dụng mọi thức ăn thừa trong gia đình.

Một con nhím 1 tháng cần 15kg rau xanh, 9 kg thức ăn tinh, 5 kg thức ăn có nhiều vitamin.

IV. KỸ THUẬT NUÔI NHÍM SINH SẢN

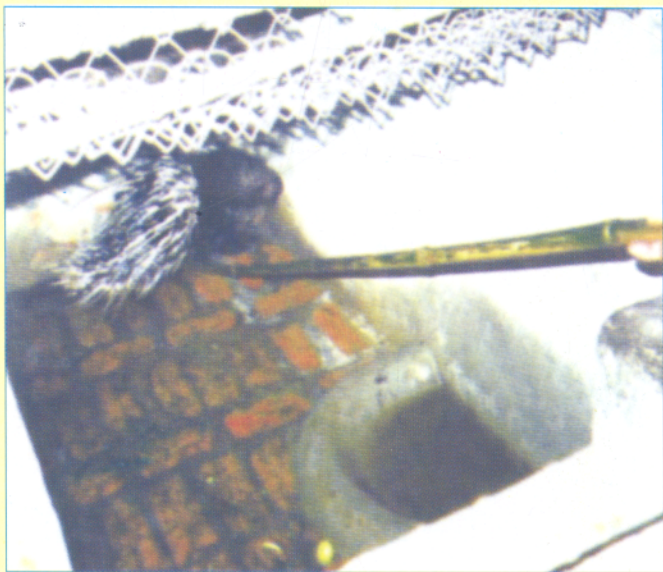
Nhím con đẻ ra sau khoảng 1 năm với trọng lượng trung bình là 10kg/con là có thể cho sinh sản được.

Nhím thường động dục vào mùa đông và sinh sản vào mùa xuân. Nếu ta nắm chắc được kỹ thuật thì nhím sẽ đẻ 1 năm 2 lần (lần 1 vào tháng 2-3 và lần 2 vào tháng 9-10).

Nhím mới đẻ trọng lượng từ 300-400 gam sau khi đẻ khoảng 15 phút nhím mẹ liếm sạch những rớt rãi ở nhím con và nhím con có thể đi được quanh mẹ. Sau 1 năm trọng lượng trung bình là 10kg/con. Sau 2 năm trọng lượng trung bình từ 15-16kg. Năm thứ 3 thì con dục trung bình là 20kg và con cái là 17-18kg. Nhím tăng trọng nhanh nhất ở năm thứ nhất.



Lồng bắt nhím



Kỹ thuật thuần hóa nhím



Kiểu chuồng nuôi nhím



Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ



Xương trâu, bò... sau khi đã nấu chín và phơi khô
cũng là nguồn bổ sung khoáng,
đạm và "vật mài răng" rất tốt cho nhím



Các loại thức ăn của nhím



Kiểm tra giới tính nhím lúc còn nhỏ

Trong quá trình nuôi nhím sinh sản do khó phát hiện thời kỳ động dục nên phải để cho con đực sống chung cùng con cái.

Lưu ý: Khi nhím con được 3 tháng thì phải tách cho ở riêng, cũng có thể là 2 tháng. Để nhím mẹ có thể sinh sản tiếp (hai tháng tách con là tốt nhất)

Khi tách con ra thì ta thả con đực vào sống chung với con cái từ 1-2 tháng. Cũng có thể cho chúng sống với nhau đến khi ta biết chắc chắn con cái đã mang thai thì tách đực.

Lưu ý: Có thể nhận biết nhím cái sắp đẻ khi thấy nhím cái luôn xa lánh nhím đực và sống tách biệt hoặc khi luôn có biểu hiện dậm chân và rung nhac đuôi khi tiếp xúc gần nhím đực.

V. KỸ THUẬT THUẦN HOÁ NHÍM

Nhím có nguồn gốc sống ở trong rừng, khả năng tự vệ của nhím rất cao. Để thuần hoá được nhím phải chú ý:

Khi mới mang nhím về ta có thể để nhím nhìn đói không có cái gì ăn, sau đó ta mang thức ăn đến cho nhím, khi vớt thức ăn vào và khi thấy nhím ăn, ta có thể vừa dùng lời nói vừa hành động bằng cách dùng que gõ nhẹ vào phía bụng, sườn. Khi nhím đã quen rồi ta có thể vuốt ve nhím được và nhím cũng không bao giờ bỏ đi.

VI. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở NHÍM

Qua thực tế cho thấy nhím rất ít bệnh tật, ở một số nơi họ đã nuôi khoảng 10 năm nay nhưng chưa gặp bệnh nào ở

nhím. Nhím thường chỉ mắc một số bệnh do ký sinh trùng gây ra như: Ve, mạt, mò...

Khi nhím bị ký sinh trùng (ve, mạt, mò, rận) thì dùng HANTOX để xịt.

Chú ý: thường xuyên vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, chuồng nuôi phải luôn khô ráo để tránh những bệnh ngoài da ở nhím.

Một số việc người nuôi nhím sinh sản cần lưu ý

Khi nhím đã đẻ, tuyệt đối không cho nhím đực vào (kể cả bố) vì nó có thể ăn thịt con.

Cần có vật cứng như: Gỗ, tre v.v.. để nhím gặm nhấm, mài răng.

Cần thay đổi tập quán ăn của nhím (cho ăn vào ban ngày, đêm không cho ăn)

Các cây chần song ở chuồng phải đặt thật khít để nhím không thể thúc đầu ra được (vì dễ bị gãy cổ).

Khi muốn cho hai con nhím sống chung với nhau thì phải cho chúng gần nhau từ từ bằng cách:

+ Thả hai con ở gần nhau nhưng phải có vật ngăn cách để chúng không thể tiếp xúc với nhau được. Vài ngày sau, chúng quen mùi mới tháo bỏ vật ngăn cách, nếu không, chúng có thể đánh nhau đến chết.

Khi vận chuyển chú ý trời nắng, vì nhím không chịu được nóng, nhím đang chữa không được vận chuyển nhím đi xa.

Mùa hè nóng nực nên tắm cho nhím.

Chương IV

KỸ THUẬT NUÔI NHÍM LẤY THỊT

Để nuôi nhím lấy thịt, cần áp dụng những kỹ thuật đã trình bày trong phần “Kỹ thuật nuôi nhím sinh sản”. Tuy nhiên ở chương này, chúng tôi trình bày những điều cần quan tâm khi nuôi nhím lấy thịt.

Trước hết chúng ta cần biết khả năng cho thịt của nhím để từ đó áp dụng những kỹ thuật tăng năng suất cho thịt đối với nhím nuôi lấy thịt.

I. KHẢ NĂNG CHO THỊT CỦA NHÍM

Đã khảo sát 2 nhím, kết quả như sau:

Khối lượng các bộ phận		Nhím 1		Nhím 2	
		Giá trị (kg)	Tỉ lệ (%)	Giá trị (kg)	Tỉ lệ (%)
1.	Con vật lúc sống	9.0		16.0	
2.	Tiết	0.8			
3.	Thịt xẻ (so với sống) (1)	6.2	68.9	10.0	62.5
4.	Thịt lọc			5.5	
5.	2 Đùi trước (so với thịt xẻ) (3)	1.25	20.2	2.0	20
6.	2 Đùi sau (so với thịt xẻ) (3)	1.24	20.0	2.2	22

Tỉ lệ thịt xẻ so với khối lượng sống chiếm từ 62% đến 69%. Tỉ lệ thịt đùi so với thịt xẻ là 20%.

Thịt nhím hầu như rất ít mỡ. Điều này cũng khá đúng với nhận xét chung của người nuôi nhím. Tuy nhiên qua các quán ăn tại Thị xã Sơn La, người ta cho biết một số trường hợp mỡ ra nhím có mỡ do được vỗ béo quá mức và già.

II. CÁC LOẠI THỨC ĂN CHO NHÍM

Tại Trại thú Ba Vì:

Nhím tiêu thụ thức ăn khá đa dạng. Đã thí nghiệm cho thấy:

Ăn nhiều (>80%): Bí đỏ, chuối tây quả, củ dong riềng, đậu tương, đu đủ quả, khoai lang củ, khoai tây, lạc củ, mía cây, ngô hạt, sắn củ tươi, sắn dây củ, xu hào củ, cây chuối, cây ngô, quả sung, quả vả, khoai sọ, táo quả, quả roi, quả ổi, xương động vật, sắn lát khô, cám gạo.

Ăn khá (60-80%): Cỏ voi, ghi nê, đu zi, rau muống, dây khoai lang

Các loại thức ăn dạng bột là thứ mà nhím không thích sử dụng trong bữa ăn của mình. Nếu khi ta cho cùng một lúc hai loại thức ăn dạng củ quả và dạng bột vào thì bao giờ nhím cũng ăn loại thức ăn củ quả trước.

Trung tâm Khoa học và Sản xuất Tây Bắc:

Tại đây cho ăn hơn Trại thú Ba Vì, các loại thức ăn là ngô, sắn, su su, bí đỏ, khoai lang... thậm chí cả lạc và đỗ tương cho nhím nuôi mới sinh.

Tại trại nhím Tuân Hoà:

Đây là một trại nhím mà chủ nhân đã dùng khá nhiều loại thức ăn cho nhím: Bí đỏ, khoai lang, sắn, vỏ mít, chuối xanh, su hào, bắp cải, xương bò - lợn khô, thức ăn công nghiệp, bột khoáng, vỏ dừa, ổi xanh.

III. KHẨU PHẦN ĂN VÀ GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

1. Khẩu phần ăn phân theo khối lượng cơ thể tại Trại thú Ba Vì

STT	Khối lượng (kg/con/ngày)	Ngô hạt (kg/con/ngày)	Sắn củ tươi (kg/con/ngày)
1	>2 đến <4	0.220	0.156
2	>4 đến <6	2.246	0.184
3	>6 đến <8	0.308	0.199
4	>8	0.327	0.202
Trung bình		0.284	0.191

Khẩu phần ăn này có giá trị dinh dưỡng như sau:

Nhóm khối lượng (kg)	Thành phần hoá học (%)							
	Vật chất khô	Protein thô	Lipid thô	Xơ thô	Dẫn xuất không đạm	Khoáng T.số	Canxi	Photpho
2-4	186.5	17.9	4.79	3.50	157.4	2.91	0.20	0.13
4-6	212.8	20.9	5.55	3.92	179.1	3.34	0.22	0.15
6-8	239.5	22.9	6.12	4.52	202.3	3.73	0.25	0.17
>8	246.5	23.2	6.25	4.68	208.4	3.83	0.26	0.18
T.bình	227.7	21.9	5.85	5.85	192.1	3.55	0.24	0.16

2. Khẩu phần tại Trung tâm Khoa học và Sản xuất Tây bắc

Một số khẩu phần ăn (kg/con/ngày) cho đàn nhím sinh sản Tại Trung tâm KH và SX Tây bắc (Sơn la) năm 2004 và năm 2006 (đơn vị: kg)

Khẩu phần	1	2	3	4	5	6
Loại thức ăn	Nhím con tách mẹ	Nhím cai sữa - trưởng thành (2006)	Nhím trưởng thành (2004)	Nhím chữa (2006)	Nhím chữa (2006)	Nhím cho con bú (2006)
Ngô hạt khô*		0,2	0,3	0,1	0,1	0,5
Sắn tươi	0,7	0,5	0,5	0,3	0,5	0,7
Bí đỏ				0,2		0,3
Củ quả						
Khoai lang	0,5					
Rau xanh	0,4	0,3		0,3	0,2	0,5
Cơm nguội				0,1		

*Cho ăn ở dạng ngâm nước

Bảng trên cho ta thấy 6 khẩu phần ăn khác nhau được áp dụng tùy theo mùa vụ, đối tượng. Trong một số trường hợp trong khẩu phần cho nhím chữa và cho bú còn có lạc hạt, đậu tương trong 2-3 ngày.

Có điều thú vị là hiện tại, trừ nhím có chữa và cho con bú, thì nhím cai sữa đến trưởng thành đều cho ăn một khẩu phần đồng nhất (khẩu phần 3). Cán bộ kỹ thuật ở đây cho

ràng nhím bé ăn khoẻ hơn nhím lớn và nhím lớn (sinh sản) không nên cho ăn quá nhiều bởi nếu béo thì sinh sản kém.

Tại Trại nhím Thuận hoà.

Khẩu phần điển hình như sau:

Một khẩu phần ăn cho đàn nhím tại Trại nhím Thuận hoà (Củ chi) (năm 2005)

	Tuổi (tháng)	Khối lượng cơ thể (kg)	Củ khoai lang tươi (kg)	Rau muống tươi (kg)
Nhóm 1	8-10	11.5	0.450	0.125
Nhóm 2	11-13	11.8	0.650	0.125
Nhóm 3	14 trở lên	15.6	0.800	0.200

Thành phần hoá học và dinh dưỡng của khẩu phần này được ước tính trong Bảng sau:

Tuổi (tháng)	8-10	11-13	>14-20
Khối lượng cơ thể (kg)	11.5	11.8	15.6
Vật chất khô (%)	132.625	185.625	233.400
Protein thô (%)	6.750	8.750	11.600
Lipid thô (%)	2.875	3.875	5.000
Xơ thô (%)	4.125	5.125	7.000
DXKD (%)	11.430	16.210	20.200
Khoáng T.số (%)	4.580	5.780	7.800
Can xi (%)	0.270	0.330	0.460
Phot pho (%)	0.280	0.360	0.480

Nhìn chung các khẩu phần khá đa dạng, có nơi cho ăn các loại thức ăn khá cao cấp, như “ngô hạt”, “lạc củ” (như Trung tâm Nghiên cứu Sơn La, Trại thú Ba Vì). Ngoài ra, khẩu phần cho ăn khá tự do không tính đến nhu cầu sinh trưởng, duy trì, nuôi con... của từng loại nhím.

Về giá trị dinh dưỡng và thành phần hoá học của thức ăn ta thấy mức độ dinh dưỡng tương đương nhau giữa các loại nhím nuôi ở Trại thú Ba Vì, Trung tâm Tây Bắc và Trại nhím Tuân Hoà.

Như vậy thức ăn nuôi nhím rất đa dạng và phong phú, đâu đâu cũng có, rẻ tiền, dễ kiếm. Vấn đề còn lại là sử dụng sao cho hiệu quả về mặt kinh tế và hiệu suất sử dụng thức ăn tốt nhất để chi phí cho 1kg thức ăn ít nhất nhằm hạ giá thành 1kg hơi tăng lên.

IV. KỸ THUẬT NUÔI NHÍM LẤY THỊT

1. Hình thức nuôi nhốt

Phân loại theo “Dạng kín và mở”

“Dạng kín”: Một số cơ sở chăn nuôi có quan điểm rằng, nhím là động vật hoang dã nên chuồng trại thường kín bung (như chuồng nhím của gia đình ông Lương An, Sơn La), thậm chí còn tạo ra “hang” kín như Trại Thú Ba Vì trước đây.

“Dạng mở”: Trại nhím Tuấn Hoà (Củ Chi), Trại nhím ông Mai Văn Y (Đắk Lắk) và Trại thú Ba Vì, Trại nhím ông Nguyễn Gia Tồn (Hoà Bình). Tại đây chuồng nuôi là các ô nền xi măng, có lưới sắt bao quanh, rộng 1,5m² và cao 1,5m. Có nơi tường xây thấp khoảng 0,8m và có tấm lưới sắt phủ trên để nhím không chạy ra.

Phân loại theo nuôi cá thể - cặp/nuôi đàn:

Nuôi cá thể: Con cái được nhốt theo từng ô và chỉ khi nào đến kỳ phối giống mới cho đực vào (Trại nhím ông Tuấn Hoà). Thời gian nhốt đực giao động từ 20 ngày (Trại nhím ông Tuấn) tới 2 tháng (Trung tâm KH và SX Tây Bắc).

Nuôi cặp đực/cái: Tại trại nhím Ba Vì nuôi theo hình thức ghép đôi mãi mãi như thể vợ chồng. Khi con sinh ra sau 2 tháng thì tách ra nuôi theo đàn hoặc ghép.

Nuôi nhóm: Như trại nhím ông Mai Văn Y ở Đắk Nông.

2. Kỹ thuật cho ăn và uống

Cho ăn vào ban ngày và đa dạng các loại thức ăn củ quả, rau xanh, hạt ngũ cốc, uống nước tự do. *Cho nhím ăn được càng nhiều càng tốt để nhím chóng lớn và xuất chuồng.*

Chương V

NHỮNG TRIỆU PHÚ NHÍM VÀ BÍ QUYẾT LÀM GIÀU TỪ NUÔI NHÍM

I. NHỮNG TRIỆU PHÚ NHÍM

Cái thuở ban đầu



Ông Hà Muôn.

Từ chối nhiều cơ hội danh vọng, bỏ lên cái vùng heo hút này chỉ vì “thích tìm cái mới”. Nhưng phải đến gần cuối đời, cơ duyên mới đưa ông đến với con nhím. Và, trình độ của ông dường như đã đạt đến “vô chiêu”, có thể biết được con nhím đực thích con nhím cái nào. Tên ông là Hà Muôn (Trung tâm khoa học sản xuất Lâm nghiệp vùng

Tây Bắc). Ông có cái phòng “cục oách” ở cơ quan nhưng hiếm khi mở cửa. Lúc nào cũng chỉ lợ mọ ngoài chuồng nhím. Mà con nhím thì hôi khủng khiếp, người bạn tôi đi cùng đã phải nôn ọe tại chỗ. Ông Muôn cười khà khà: “Người ta quen ví von, hôi như cú; nhưng có lẽ cụm từ này phải xem xét lại; vì tôi nghĩ nhím hôi hơn nhiều”. Rồi ông ghé sát người vào tôi: “Chú tin không, người da tôi bây giờ thum thum.” Những ngày đầu lăn lê bò toài ở chuồng nhím, về nhà ông bị vợ đẩy xuống đất ngủ vì... quá hôi. Để tránh phiền hà, ông khuôn quần áo ra khu nuôi nhím ở cho tiện. Đồng áo bảo hộ của ông chất đầy cuối phòng, tôi tiến đến, nó bốc mùi muồn ối.

Ông Muôn toang tác nhấn mạnh nhiều lần (có lẽ là sợ tôi không hiểu): “Nuôi nhím nhốt, bắt nó “làm tình” với nhau được là duy nhất ở Việt Nam đấy; trên thế giới chưa ai làm đâu”. Ban đầu tôi nghĩ bụng, bố này bốc phét, nhưng khi vào đây, tôi đã được một thổ địa cảnh báo: “Lão này siêu lắm đấy, nghe nói từng học ở trường Đại học Nông nghiệp La-ha-ba-na ở bên Cuba”.

Phải đến năm 2003, ông Muôn mới chính thức nghiên cứu về nhím nhốt chuồng một cách bài bản. Và, cái khó nhất theo ông Muôn là làm thế nào để nhím “làm tình” với nhau. Và, ngay cả cái chuyện này cũng có vô khối chuyện thú vị. Cái con nhím kể cũng khó tính. Con đực kén chọn bạn tình ghê gớm lắm, “làm mối” con cái nào không đúng “gu”, con đực nhất định không giao cấu; phải chọn đúng

“bạn gái” mà nó ưng thì mới diễn ra cuộc mây mưa. Ông Muồn bảo: “Nếu ép nó, nó chỉ làm chiếu lệ và không bao giờ có sản phẩm”. Thêm nữa, không như giống lợn, cứ “làm” liền tù tì với mấy “bạn nữ” một lúc, con nhím chỉ một lần một, nếu ép nó, nó đứng im.

Để biết được những chuyện tình ái của nhím cận kề như thế ông Muồn phải mất trọn 1 năm ở cùng nhím. Đêm đêm, ông phải cầm đèn pin soi vào chỗ kín của nhím cái để biết được chu kỳ động dục; biết được thời điểm nào nó ham muốn nhất, thời điểm nào thích hợp để có bầu. Tất cả những điều đó, ông Muồn ghi chép tỉ mỉ. Và là người đầu tiên nghiên cứu về nhím nhốt nên ông Muồn gặp vô vàn khó khăn.

Khi ông nêu ý tưởng này, không ít người phản đối kịch liệt. Họ cho là ông gàn dở, cần cóc gì phải nghiên cứu cho tốn thời gian, chỉ cần vớt bọ chúng ở với nhau là OK, nhưng ông Muồn nghĩ: Vậy thì cần đến cái bằng kỹ sư nông nghiệp; cần đến khoa học làm gì...

Một hôm, ông gọi mấy anh em ở cơ quan đến đồng dục: “Anh muốn nghiên cứu nhím, mỗi chú cho anh vay ít tiền”. Mọi người biết tính ông anh “gàn” nên chẳng can; mỗi người lẳng lẳng cho vay 3 triệu, 5 triệu, tổng cộng được 15 triệu đồng, ông Muồn mò lên tận Mường Ảng (Điện Biên) lôi về 7 con nhím. Vào thời điểm đó, ông Muồn sở hữu nhiều nhím nhất thị xã Sơn La. 6 tháng vật

lộn, nhiều đêm chong đèn nhưng bọn nhím rất lười “tình cảm”, và rút cuộc chỉ đẻ được 1 con. Nhiều người thấy ông mất công, góp ý. “Thịt nhím mà đánh chén thôi ông Muồn ơi”. Có lẽ chính vì tự ái bởi những câu nói kiểu như thế, ông Muồn càng hăng say hơn để chứng minh mình đúng. Và, năm 2004, con nhím đã không phụ công người kĩ sư “gà”, chúng đẻ tăng tăng một năm 2 lứa, ông Muồn chỉ dám nghĩ trong lòng: Đã thành công!

Trở thành triệu phú nhím

Triệu phú nhím đầu tiên phải kể đến ông Hà Muồn, mỗi năm thu về khoảng trên 100 triệu. Khi thành công, ông Muồn hô hào mọi người sản xuất Lâm nghiệp vùng Tây Bắc thí nghiệm trước. Anh Nguyễn Đức Thái - một cán bộ của Trung tâm dúi vào tay một tờ hoá đơn mà anh vừa bán một đôi nhím



Chị Tuất - Triệu phú nuôi nhím

cho người ta làm thịt, nói phần khởi: “12,5 triệu đồng đấy nhé”. Hiện tại, Thái được gọi là “vua nhím” ở thị xã với gần 50 con. Mỗi năm, nhím đẻ 2 lứa, với giá khoảng 7,5 triệu đồng/đôi nhím giống, bán ra gia đình anh cũng bỏ túi khoảng 150 triệu đồng. Chỗ nuôi nhím thì chẳng mất bởi Trung tâm cho mỗi cán bộ nhân viên mượn một khoảnh đất để nuôi. Từ giám đốc, đến nhân viên Trung tâm ai cũng có một khoảnh như thế và họ đều cho rằng, con nhím mới cho thu nhập chính chứ không phải là đồng lương.

Chị Tuất - một người nuôi nhím ở tổ 1 (phường Quyết Thắng - thị xã Sơn La) vừa dẫn tôi đi xem vừa kể cách nuôi nhím như thế nào, khiến cho chúng tôi có cảm giác, mình cũng muốn “xấn tay” nuôi thử. Vợ chồng chị đều là công chức Nhà nước; năm 2004, mua mấy đôi về nuôi thử, ai dè nó cứ đẻ đều đều. Bây giờ, nhà chị đã có 40 con, được nhốt trong một khu chuồng chỉ khoảng 20 mét vuông. Theo chị Tuất, con nhím ăn tạp như: Ngô, bí, các loại rau, củ quả...; thậm chí cả những thứ củ quả người ta vứt ngoài chợ, với nhím đó cũng là đặc sản. Chị Tuất nói rằng, với riêng gia đình chị, cái khó duy nhất khi mới nuôi nhím là cách phát hiện ra con đực, con cái. Bây giờ thì mọi việc ngon ơ rồi, chỉ cần ấn vào bộ phận sinh dục của con nhím, con nào “thò” ra là con đực; còn con nào cứ giãy dụa đành có vẻ thẹn thùng, dích thì là con cái - chị Tuất nói. Chính nhờ vào đàn nhím này, chị Tuất thừa nhận, đời sống gia đình chị không còn phải lăn tăn. Mỗi năm, trừ chi phí thức ăn khoảng 5 triệu cho cả 40 con, gia đình chị cũng bỏ hầu bao

khoảng 150 triệu đồng. Vợ chồng chị Tuất đã kêu gọi hai người em là chị Cao Thị Dung và chị Cao Thị Hương, cũng nuôi từ năm 2004, hiện trong chuồng 2 chị còn tổng cộng 43 con, trị giá gần 160 triệu đồng. Chị Hương nói: “Nuôi nhím có nhược điểm là rất hôi nhưng nếu vệ sinh thường xuyên thì không vấn đề gì”.

Để con nhím có “bầu bạn” đồng thời để nhân rộng mô hình nuôi nhím trong dân; vừa qua tại thị xã Sơn La đã thành lập cả một Hội nuôi nhím. Ông Tân Văn Phong - Giám đốc Trung tâm khoa học sản xuất lâm nghiệp Tây Bắc được bầu Chủ tịch Hội. Theo ông Phong, hiện nay toàn tỉnh Sơn La có khoảng 3.000 con nhím nuôi chuồng nằm chủ yếu ở huyện Sông Mã, Mai Sơn và nhiều nhất ở thị xã. Hiện tại có 70 hộ đã đăng ký tham gia. Ông Phong cho biết: “Những người nào vào hội sẽ được tư vấn về giá cả thị trường, giống, cách phòng bệnh, thức ăn thế nào là tốt nhất. thỉnh thoảng, các hội viên còn được nghe các chuyên gia ở Viện Chăn nuôi bổ túc những kinh nghiệm nuôi sao cho hiệu quả nhất”.

Tuy nhiên, hiện nay giá nhím giống cao lên tới 7,5 triệu đồng/một đôi nên những hộ nông dân nghèo cũng khó có điều kiện mua được; ông Phong lo ngại. Một điều nữa, theo kỹ sư Hà Muôn hiện tại thủ tục mua bán nhím còn phức tạp. Nếu bán nhím trong nội tỉnh thì cần giấy chứng nhận của Hạt Kiểm lâm; còn nếu bán ra ngoài tỉnh lại phải được phép của Chi cục Kiểm lâm, bởi không sẽ bị nhầm là buôn bán động vật rừng. Ông Muôn nói: “Giả sử có một hộ trong Sông Mã muốn mua một con nhím xuống

tận Hà Nội, lại phải lọ mọ hàng trăm cây số ra tỉnh xin được cái giấy chứng nhận, có khi tiền gà bằng ba tiền thóc”. Chính vì thế, vừa rồi ông Muồn xuống Bộ NN-PTNT kiến nghị rất hăng là phải coi nhím như lợn, gà... thì người nuôi nhím mới bớt cực. (Mai Xuân Nghiên - Theo Báo NNVN thứ sáu 1/12/2006).

Một trong những triệu phú nhím quy mô lớn có lẽ còn phải kể tới trại nuôi nhím của gia đình ông Tuấn - Hoà ở Cù Chi (Tp.Hồ Chí Minh). Họ đều là những cựu chiến binh và còn mang cả thương tích trong người. Hai ông bà rất mê nuôi nhím. Ở trong thành phố, vị trí quá chật chội, ông bà quyết định ra Cù Chi mua đất và lập trại nuôi nhím. Lúc đầu, trại chỉ nuôi hơn một chục con. Dần dần số nhím tăng lên. Tới nay, trại nhím của họ đã có hơn 200 con. Trung bình mỗi tháng, gia đình xuất được 4 đôi nhím. Một đôi giá hai triệu rưỡi. Vị chi mỗi tháng thu được 10 triệu...”. Nhưng nay, trại của ông đã có tới hơn 200 con và giá nhím đã lên tới 5-6 triệu/đôi. Vì vậy, số tiền ông thu được hàng tháng sẽ tới vài chục triệu. Đây đâu còn là một bài toán viển vông. Đó là sự thật, một sự thật đáng để chúng ta quan tâm. Rõ ràng, nghề nuôi nhím không những giúp cho bà con ta vượt qua đói nghèo mà còn có thể vươn lên giàu có.

Hiện ở Cù Chi đã có hàng chục gia đình nuôi nhím. Việc nuôi nhím còn lan ra nhiều tỉnh thành khác. Từ một loài hoang dã, nhím đã dần dần trở thành vật nuôi trong gia đình. Chắc rằng, nuôi nhím sẽ là một nghề bền vững trong các hộ gia đình ở nhiều vùng sinh thái của nước ta.

II. BÍ QUYẾT LÀM GIÀU TỪ NUÔI NHÍM

Đã gần 20 năm nghề nuôi nhím được hình thành và đang phát triển ở nước ta. Từ thực tế người nuôi nhím ở nhiều địa phương có thể rút ra những bí quyết thành công để trở thành “triệu phú nhím”:

Bí quyết thứ nhất: Kế sách “Lừa gần rơm”

Ai cũng biết nhím là động vật hoang dã, thuộc loài gặm nhấm, đa thai. Thế nhưng nhím cũng không “vang mạng” gặp nhím cái nào cũng tỏ ra “yêu mến”, mà nó rất kén chọn, chỉ “mây mưa” khi nó thích thực sự nhím cái ấy. Vậy làm thế nào để biết nhím đực thích nhím cái. Trước hết phải biết con nhím đực khác nhím cái ở điểm nào? Chỉ cần ấn vào bộ phận sinh dục của nhím, con nào “thò ra” là con đực, còn con nào cứ giãy đành đạch có vẻ then thùng đích thị là con cái.

Vậy cần biết nhím đực thích nhím cái biểu hiện như thế nào? Sau một hồi ve vãn, nhím cái tỏ ra “đồng thuận”, lông nhím cái cụp xuống, nhím đực nhảy lên lưng nhím cái và những giây phút mê mẩn diễn ra trong đêm tối mịt mùng. Sau ít phút nhím đực rời nhím cái. Như vậy đích thị nhím đực đã chọn đúng “bạn tình” và chắc chắn sau 3 tháng những chú nhím con sẽ được sinh ra. Phải nhớ rằng trong chuyện tình của nhím thường cả hai đều tìm tới nhau, nhưng quyết định lại là chú nhím đực. Và trong thực tiễn chăn nuôi nhím, nhiều người đã dùng kế “Lừa gần rơm lâu ngày cũng bén”, bằng cách ghép 1 đực với 4-5 cái cho ở

với nhau, sau ít ngày chúng “quen hơi bển tiếng” và những trận “mây mưa” xảy ra lúc nào chẳng biết, các chú nhím con cứ lần lượt ra đời. Và cái “đồng sàng dị mộng” sẽ tiêu biến lúc nào không biết.

Bí quyết thứ hai: Đi trước đón đầu.

Các cụ ta ngày xưa đã từng nói: “*ăn đi trước, lợi nước theo sau*” và các cụ còn nói: “Chết trước là thiệt, làm trước không bao giờ thiệt”. Muốn vậy phải biết phán đoán, đánh giá thị trường. Phần I của chương V đã viết về ông kỹ sư Hà Muôn từ suy nghĩ đến phán đoán đúng tình hình thị trường tiêu thụ Nhím ở trong nước và xuất khẩu sang Trung Quốc trong tương lai, nên sau thời gian bắt tay vào cái nghiệp nuôi nhím với 7 con nhím ban đầu, năm 2004 ông trở thành triệu phú nhím đầu tiên ở Sơn La, mỗi năm thu về khoảng trên 100 triệu đồng. Từ thành công, ông đã giúp đỡ anh Nguyễn Đức Thái, bà Tuất, chị Cao Thị Dung, Cao Thị Hương (phường Quyết Thắng - thị xã Sơn La) nuôi gần 100 con nhím. Trong số này các chị một phần bán nhím giống, một phần bán nhím thịt. Riêng chị Tuất mỗi năm thu lãi khoảng 150 triệu đồng, vì chị đã phán đoán được rằng: nghề nuôi nhím sẽ phát triển. Đến nay ở Sơn La đã có Hội nuôi nhím. Số nhím có khoảng 3.000 con trên 70 hộ trong Hội nuôi nhím.

Bí quyết thứ ba: Một mũi tên bắn trúng ba đích

Ở thị xã Sơn La, nhiều gia đình buôn bán rau quả đã biết kết hợp nuôi nhím với nghề buôn bán rau quả của

mình. Trước kia chưa có nghề nuôi nhím, rau quả nhập về, sau khi phân loại hàng, các rau quả giáp sát thường phải vứt đi nay kết hợp nuôi nhím nên số hoa quả phế phẩm đó cho nhím ăn rất tốt, có khi còn là món ăn đặc sản cho lũ nhím. Việt Nam ta đâu đâu cũng có hoa quả, rau xanh. Do đó nếu kết hợp được nuôi nhím với sử dụng rau hoa quả loại thải, thì đó là một mũi tên bắn trúng hai ba đích: ***Rau hoa quả tốt sử dụng cho người; loại phế phẩm dùng nuôi nhím, không vứt nó bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.***

Bí quyết thứ 4: Kế sách “cai ghen”

Không biết do tính “ích kỷ” hay “ghen tuông” mà nhím đực luôn tìm cách cắn chết nhím con không phải là con của nó. Vậy các hộ nuôi nhím phải hết sức đề phòng. Một quan sát cho biết: khi nuôi 2 đôi nhím cạnh nhau có rào ngăn bằng lưới thép, nhím con của đôi này thò chân sang ô của đôi kia thì lập tức nhím đực ở đôi kia cắn đứt chân. Có trường hợp thả 2 nhím đực vào đàn nhím cái, chúng cũng cắn nhau để tranh giành “bạn gái” cho đến khi nào một trong hai con “thắng cuộc tình trường” thì cuộc giao tranh mới chấm dứt. Đây là đặc tính sinh học mà người nuôi nhím phải chú ý ngăn cách các ô nuôi nhím để tránh hiện tượng trên.

TÀI LIỆU ĐỂ BIÊN SOẠN

Sách “Bí quyết làm giàu từ nuôi nhím” được soạn theo các tài liệu sau đây:

1. FAO (2003)
2. Viện chăn nuôi (Bộ môn đa dạng sinh học và động vật quý hiếm) 2006
3. Báo Nông nghiệp Việt Nam 1/12/2006.

Địa chỉ liên hệ mua nhím giống

Để giúp bà con mua giống nhím, chúng tôi xin giới thiệu một số địa chỉ sau đây. Hy vọng rằng bà con sẽ thành công trong nghề nuôi nhím và trở thành “Triệu phú nhím”.

1. Ông Phạm Ngọc Tuấn

Ấp Bến Đình, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT: 08.8 928 164

2. Kỹ sư Cẩm Lan

Trung tâm Nghiên cứu và sản xuất Lâm nghiệp vùng Tây Bắc.

Cây số 6, thị xã Sơn La

ĐT: 0912.147 899

3. Hội nuôi Nhím thị xã Sơn La

Ông Tân Văn Phong - **ĐT: 0915.421.389**

4. Ông Bùi Xuân Văn

Trung Lạc, Trung Yên, Yên Phong - Bắc Ninh - **ĐT: 0917.632 436**

5. Trung tâm nghiên cứu Bò và đồng cỏ Ba Vì Hà Tây

ĐT: 034.881040

MỤC LỤC

Chương I. GIÁ TRỊ KINH TẾ CỦA NGHỀ NUÔI NHÍM	5
Chương II. ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI VÀ TẬP TÍNH CỦA NHÍM	8
1. Đặc điểm hình thái và phân bố	8
2. Tập tính giao tiếp giữa chúng với nhau - với người và với loài vật khác	12
Chương III. KỸ THUẬT NUÔI NHÍM SINH SẢN	22
I. Kỹ thuật làm chuồng nuôi nhím	22
II. Kỹ thuật chọn giống.	23
III. Thức ăn	24
IV. Kỹ thuật nuôi nhím sinh sản	24
V. Kỹ thuật thuần hoá nhím	25
VI. Một số bệnh thường gặp ở nhím	25
Chương IV. KỸ THUẬT NUÔI NHÍM LẤY THỊT	27
I. Khả năng cho thịt của nhím	27
II. Các loại thức ăn cho nhím	28
III. Khẩu phần ăn và giá trị dinh dưỡng	29

1. Khẩu phần ăn phân theo khối lượng cơ thể tại Trại thú Ba Vì	29
2. Khẩu phần tại Trung tâm Khoa học và Sản xuất Tây bắc	30
IV. Kỹ thuật nuôi nhím lấy thịt	32
1. Hình thức nuôi nhốt	32
2. Kỹ thuật cho ăn và uống	33
Chương V. NHỮNG TRIỆU PHÚ NHÍM VÀ BÍ QUYẾT LÀM GIÀU TỪ NUÔI NHÍM	34
I. Những triệu phú nhím	34
II. Bí quyết làm giàu từ nuôi nhím	41
Tài liệu để biên soạn	44
Địa chỉ liên hệ mua nhím giống	45

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN CAO DOANH

Phụ trách bản thảo
BÍCH HOA - HOÀI ANH

Trình bày bìa
HỮU HỒNG

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

167/6 Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: (04) 5761075 - 8521940 Fax: 04.5760748

CHI NHÁNH NXB NÔNG NGHIỆP

58 Nguyễn Bình Khiêm - Q1 - Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8.299521 - 8.297157 Fax: 08.9101036

In 1.500 bản khổ 13×19 tại Xưởng in NXB Nông nghiệp.
Quyết định in số 667-2007/CXB/28-100/NN Cục Xuất bản cấp
ngày 21/8/2007. In xong và nộp lưu chiểu quý III/2007.

$\frac{63-630}{NN-2007} - 28/100 - 07$

Bi quyết thành công trong CN Nhím



Giá:12.000 đ